

Ngày	41,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	13.7%	14.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,122 - 42,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,411
Số lượng CPLH (CP)	34,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,535
Sở hữu nước ngoài	10.7%
Beta	0.34
EPS	2,959
P/E	14.0

DT thuần

Q1/24

76.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.40| -4.3%

YoY: ▲ 3.80| 5.2%

LN trước thuế

Q1/24

32.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.80| 2.6%

YoY: ▼0.30| -0.9%

LN sau thuế

Q1/24

26.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.50| -1.8%

YoY: ▼0.20| -0.6%

ROA

2023

14.0%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

306

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.0| 16.1%

LN trước thuế

2023

121

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.00| 7.9%

LN sau thuế

2023

98.5

tỷ VNĐ

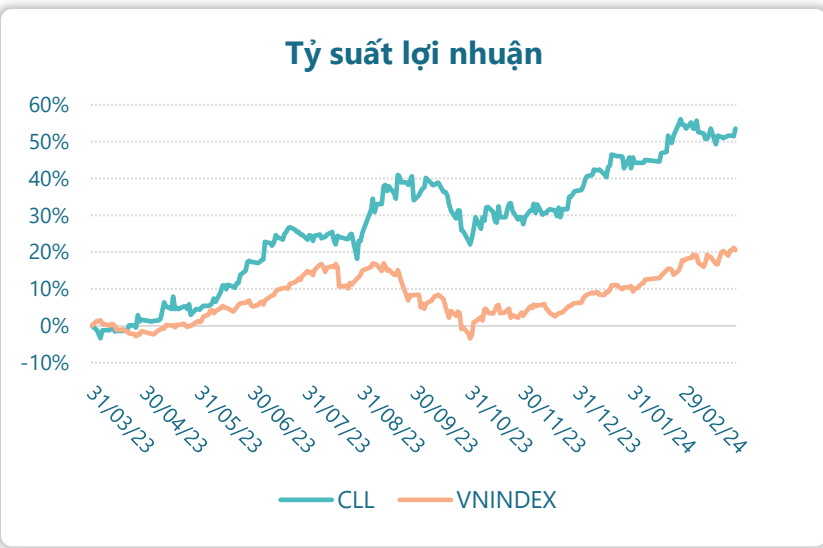
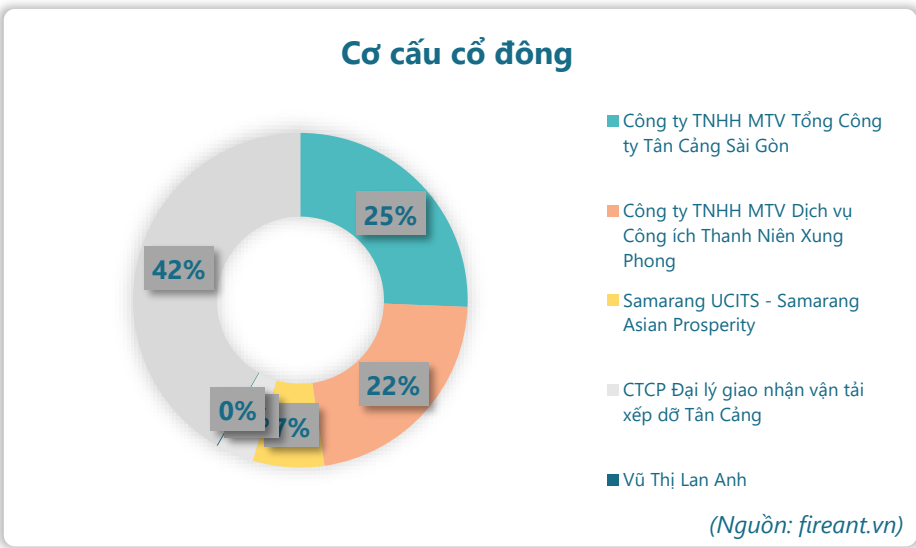
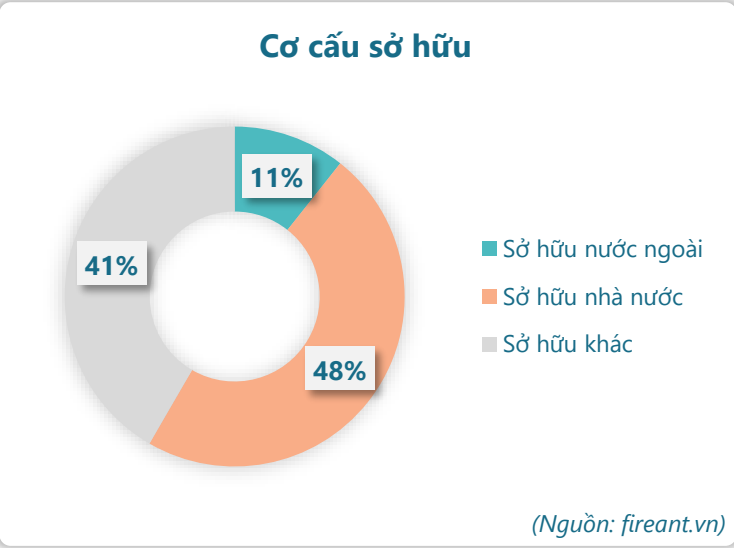
YoY: ▲ 7.90| 8.7%

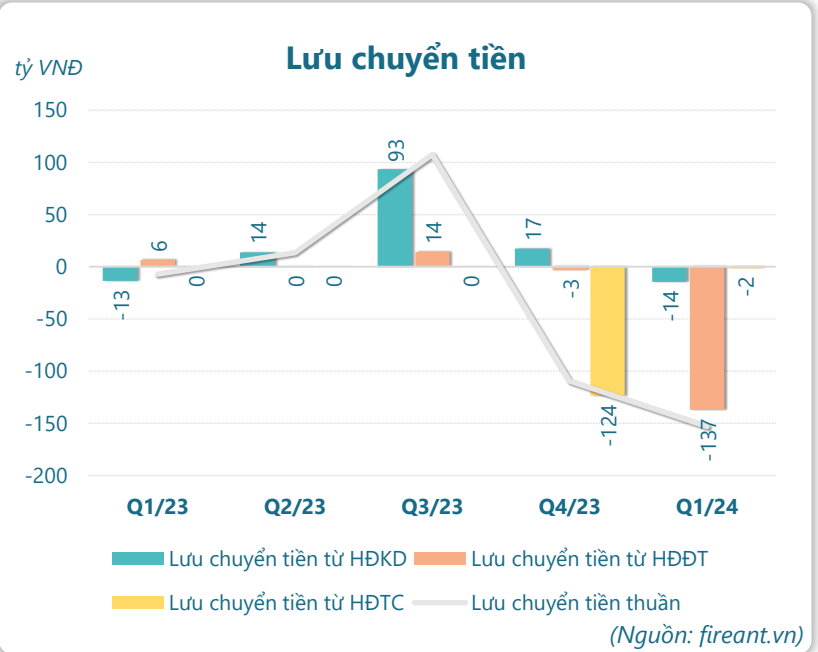
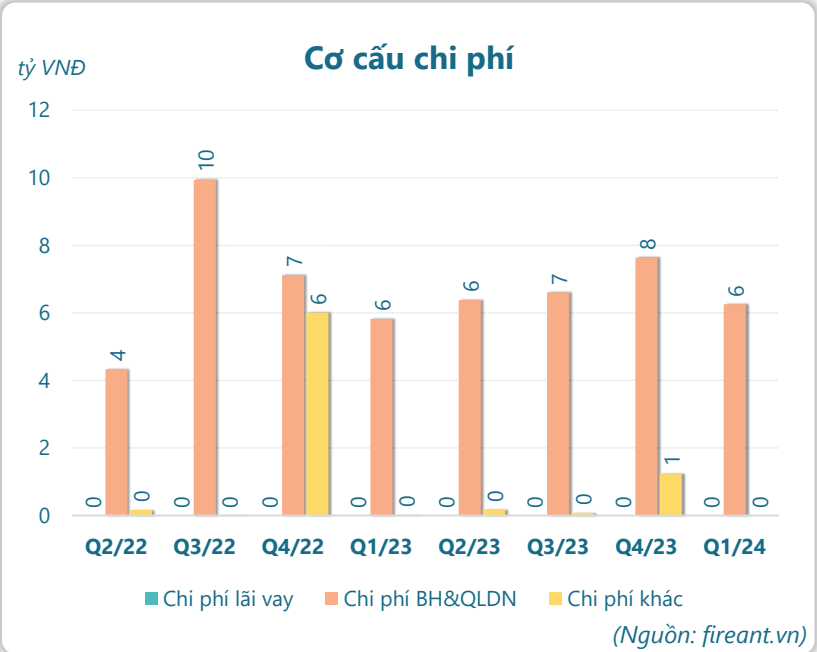
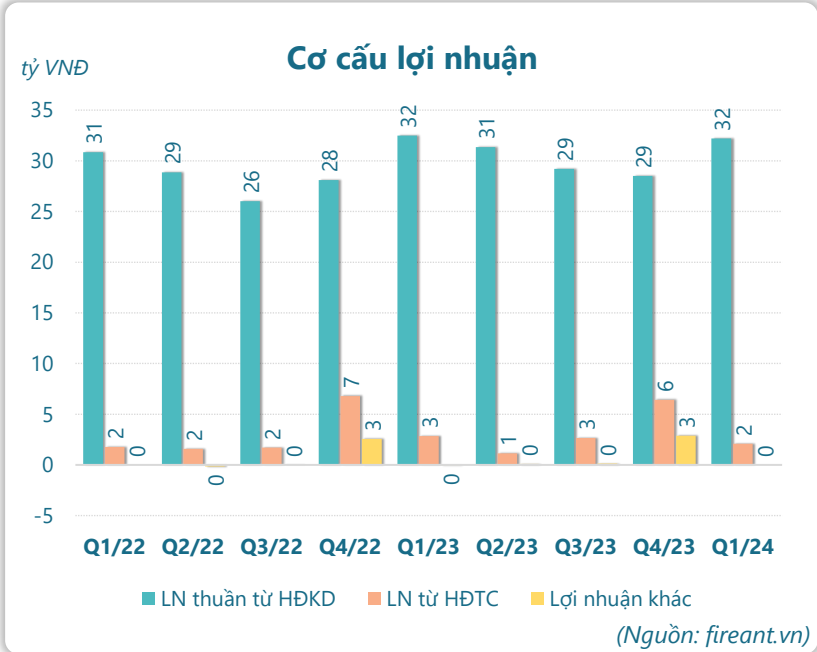
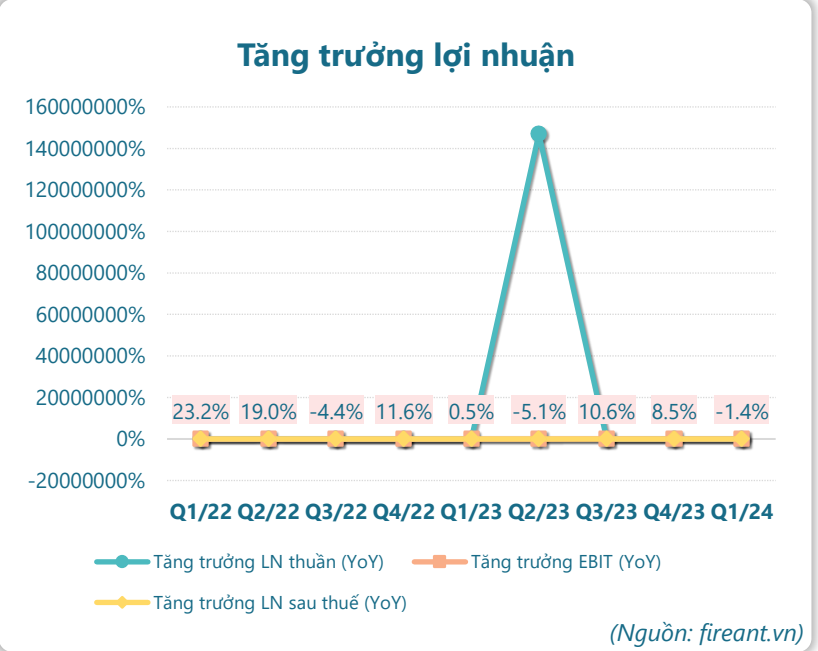
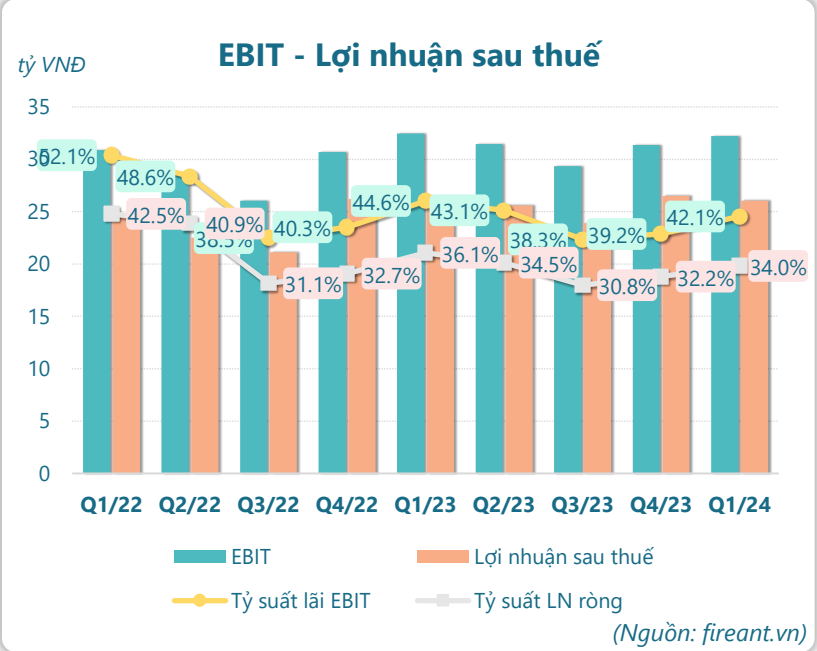
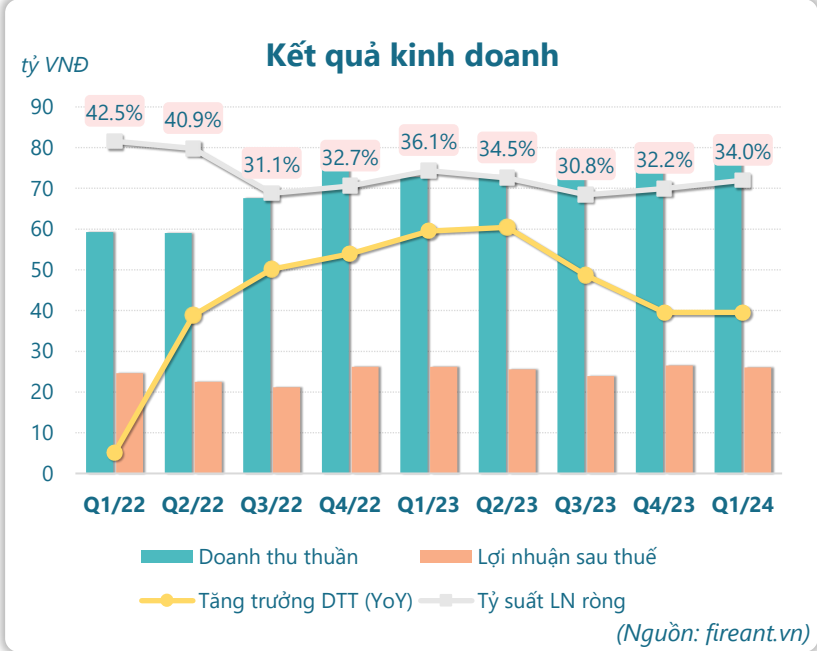
ROE

2023

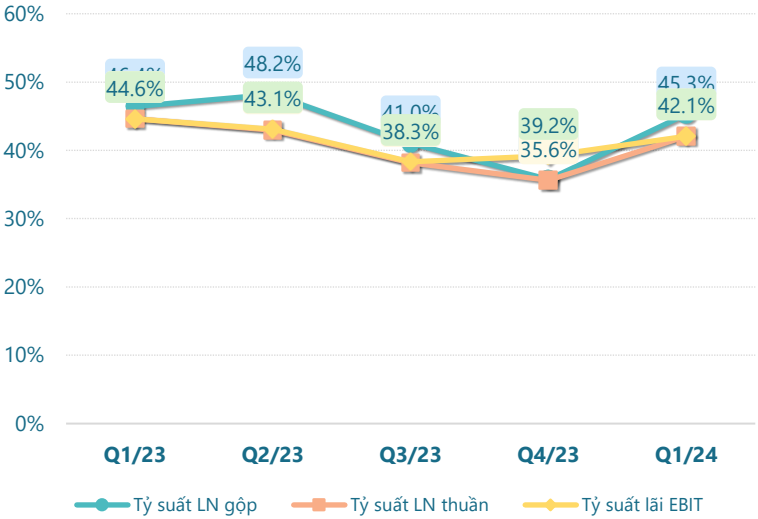
15.3%

+/- YoY: ▲ 1.3%



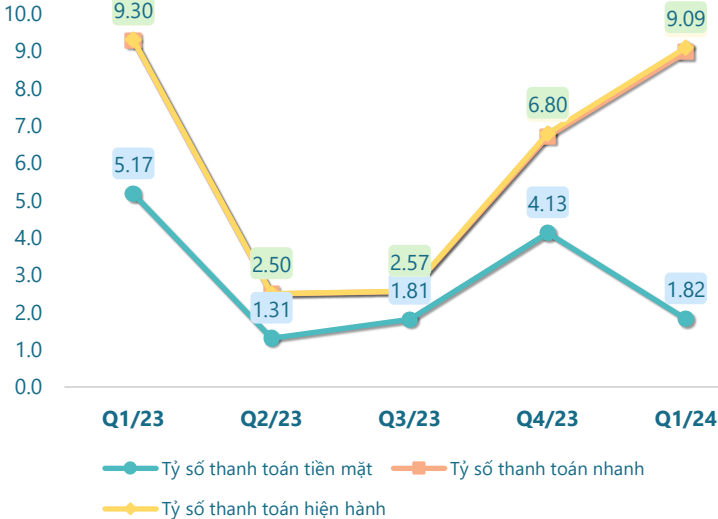


Tỷ suất lợi nhuận



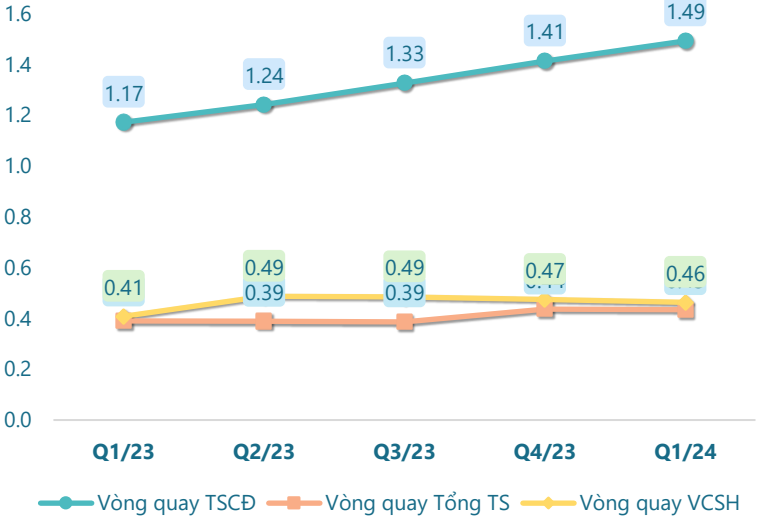
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



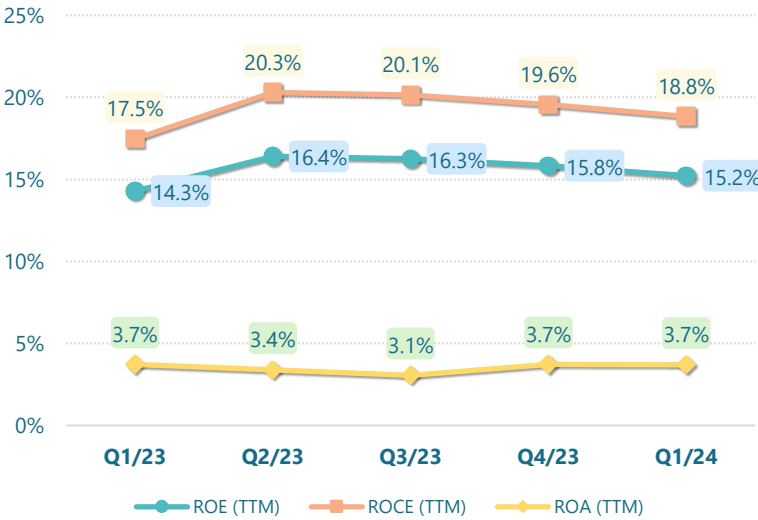
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



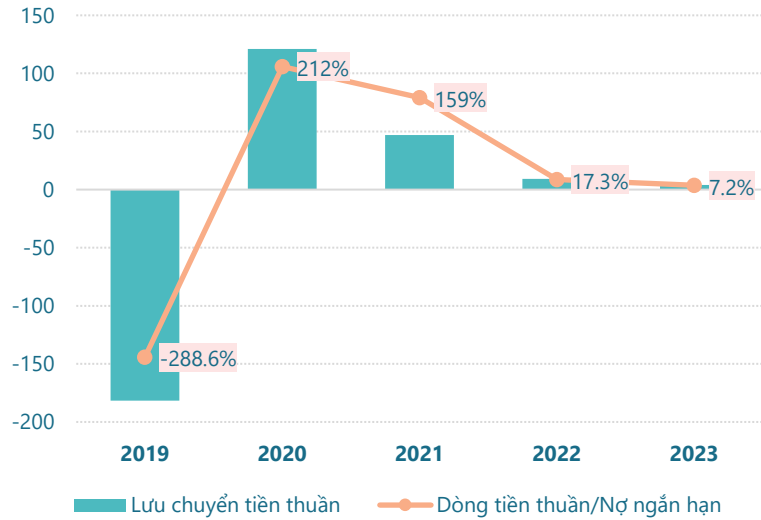
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



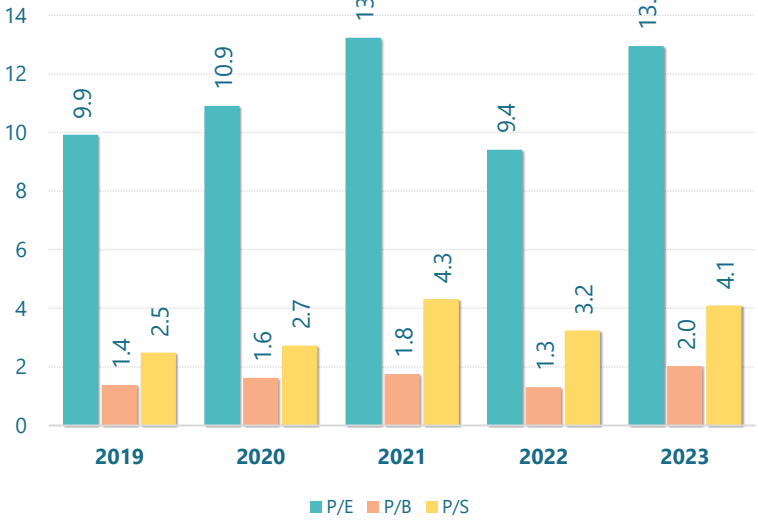
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)